

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25-11-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Huyền Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Quang Ngọc;

Ông Vi Văn Thanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Nhật Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Phương Thị Tiếp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 58/2025/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1995; cư trú tại: Thôn B, xã M, tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số 020195001***, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/4/2021; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lành Văn A, sinh năm 1994; cư trú tại: Thôn B, xã M, tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số 020094001***; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 21/10/2025 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Hoàng Thị Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn, chị Hoàng Thị Y và anh Lành Văn A có được tự do tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tú Mịch, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã Mẫu Sơn, tỉnh Lạng Sơn) vào ngày 20/10/2014. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hiểu nhau, tính cách không

hợp nhau, không có tiếng nói chung, anh Lành Văn A ham chơi, không tu chí làm ăn, không chăm lo gia đình. Chị Hoàng Thị Y đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Lành Văn A không thay đổi. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tình cảm lạnh nhạt dần. Chị Hoàng Thị Y và anh Lành Văn A đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Chị Hoàng Thị Y đi làm ăn xa, lâu lâu mới về thăm con vì mỗi lần chị Hoàng Thị Y về là anh Lành Văn A chửi bới, đe dọa đánh đập khiến chị rất sợ hãi. Còn anh Lành Văn A vẫn sống tại thôn B, xã M, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian ly thân, vợ chồng không ai liên lạc, quan tâm đến nhau. Nay chị Hoàng Thị Y xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị Hoàng Thị Y được ly hôn với anh Lành Văn A.

Về con chung: Anh chị có 02 (hai) con chung là cháu Lành Thị Ngân H, sinh ngày 17/6/2014 và cháu Lành Bảo N, sinh ngày 16/4/2018. Hiện nay, cả hai con sống cùng anh Lành Văn A. Chị Hoàng Thị Y là lao động tự do có thu nhập khoảng 5.000.000 đồng - 6.000.000 đồng/tháng nhưng không có chỗ ở ổn định nên không thể trực tiếp nuôi con được. Chị Hoàng Thị Y yêu cầu anh Lành Văn A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 (hai) con chung là cháu Lành Thị Ngân H, sinh ngày 17/6/2014 và cháu Lành Bảo N, sinh ngày 16/4/2018 đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Y đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của anh Lành Văn A là 2.000.000 đồng/tháng cho mỗi con từ ngày 01/12/2025 đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn anh Lành Văn A. Tại phiên tòa, anh Lành Văn A trình bày về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn đúng như chị Hoàng Thị Y đã trình bày. Tuy nhiên, theo anh Lành Văn A vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Do anh vi phạm pháp luật nên đi chấp hành án hình phạt tù từ năm 2021 đến tháng 10/2024 mới trở về địa phương. Ngày 24/10/2024, chị Hoàng Thị Y bỏ đi làm ăn xa, không liên lạc gì với anh. Từ ngày 24/10/2024 đến nay, vợ chồng không còn chung sống, không liên lạc với nhau. Nay, chị Hoàng Thị Y yêu cầu ly hôn thì anh Lành Văn A không đồng ý ly hôn vì các con chung còn nhỏ. Vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Lành Thị Ngân H, sinh ngày 17/6/2014 và cháu Lành Bảo N, sinh ngày 16/4/2018, hiện đang sống với anh tại nhà riêng ở thôn B, xã M, tỉnh Lạng Sơn, cạnh nhà bố mẹ đẻ của anh Lành Văn A, chi phí nuôi dưỡng con chung hàng tháng khoảng từ 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đến 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho mỗi con. Anh Lành Văn A là lao động tự do, có thu nhập và được bố mẹ đẻ hỗ trợ việc nuôi dưỡng, chăm sóc con, anh đảm bảo đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung nên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả 02 (hai) con chung đến khi con đủ 18 tuổi. Trường hợp, Tòa án giải quyết ly hôn thì anh yêu cầu chị Hoàng Thị Y phải cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho mỗi con đến khi con đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ chịu lãi suất chậm trả: Anh Lành Văn A đề nghị giải quyết theo quy định. Thời gian vợ chồng

chung sống không có tài sản chung, không có nợ chung gì.

Tại Biên bản xác minh ngày 03/11/2025, bà Phan Thị S cung cấp thông tin như sau: Bà là mẹ đẻ của anh Lành Văn A, khoảng năm 2014 bà tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương cho anh Lành Văn A và chị Hoàng Thị Y. Sau khi kết hôn, anh Lành Văn A và chị Hoàng Thị Y sống với bà tại thôn B, xã T (nay là xã M), tỉnh Lạng Sơn. Từ khoảng năm 2020-2021 đến nay, chị Hoàng Thị Y đi làm công ty ở H, thỉnh thoảng chị Hoàng Thị Y có về thăm con nhưng từ năm 2024 trở về đây thì chị Hoàng Thị Y không về thăm con nữa. Trong thời gian vợ chồng anh Lành Văn A ở với bà thì không có mâu thuẫn gì lớn. Chị Hoàng Thị Y và anh Lành Văn A có hai người con chung là cháu Lành Thị Ngân H, sinh năm 2014 và cháu Lành Bảo N, sinh năm 2018. Từ khi chị Hoàng Thị Y đi làm xa thì hai cháu ở với bà và anh Lành Văn A tại Thôn B, xã M, tỉnh Lạng Sơn.

Tại các biên bản lấy lời khai ngày 03/11/2025, cháu Lành Thị Ngân H và cháu Lành Bảo N khai như sau: Các cháu là con của bố Lành Văn A và mẹ Hoàng Thị Y, hiện nay đang ở với bố và ông bà nội tại Thôn B, xã M, tỉnh Lạng Sơn. Cháu Lành Thị Ngân H đang học lớp 6 trường Trung học cơ sở T, tỉnh Lạng Sơn; cháu Lành Bảo N đang học lớp 2 điểm trường Thôn B, xã M, tỉnh Lạng Sơn. Nếu bố mẹ các cháu ly hôn thì các cháu có nguyện vọng ở với bố là Lành Văn A và ông bà nội vì các cháu quen ở với bố và ông bà nội, bà nội chăm sóc cháu rất tốt.

Công an xã Mẫu Sơn cung cấp thông tin cư trú như sau: Anh Lành Văn A cư trú tại Thôn B, xã M, tỉnh Lạng Sơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị Y vắng mặt nhưng đã có lời khai và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Hoàng Thị Y và anh Lành Văn A được tự do tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tú Mịch, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã Mẫu Sơn, tỉnh Lạng Sơn) vào ngày 20/10/2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng có mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống. Từ năm 2021-2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không còn chung sống từ năm 2022 đến nay. Mặc dù anh Lành Văn A không đồng ý ly hôn vì con nhưng khoảng thời gian không chung sống, anh chị cũng không còn liên lạc, không ai có hành động gì để hàn gắn tình cảm. Vì vậy, chị Hoàng Thị Y xin ly hôn với anh Lành Văn A là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị Y được ly hôn với anh Lành Văn A. Về con chung: Chị Hoàng Thị Y và anh Lành Văn A có 02 (hai) con chung là cháu Lành Thị Ngân H sinh ngày 17/6/2014 và cháu Lành Bảo N, sinh ngày 16/4/2018, hiện đang sống với anh Lành Văn A.

Chị Hoàng Thị Y không có chỗ ở ổn định, không có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh Lành Văn A có chỗ ở, có việc làm và thu nhập, đang trực tiếp nuôi con chung nên có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tốt cho các con chung. Đồng thời cả hai con chung đều có nguyện vọng được sống cùng anh Lành Văn A. Anh Lành Văn A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con chung, yêu cầu chị Hoàng Thị Y cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng cho mỗi con là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), chị Hoàng Thị Y có ý kiến đồng ý mức cấp dưỡng trên. Do đó, để bảo đảm điều kiện tốt nhất cho các con chung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung là cháu Lành Thị Ngân H, sinh ngày 17/6/2014 và cháu Lành Bảo N, sinh ngày 16/4/2018 cho anh Lành Văn A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Y có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho mỗi con từ ngày 01/12/2025 đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Y phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định. Chị Hoàng Thị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Đề nghị miễn toàn bộ án phí cho chị Hoàng Thị Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Y vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện đã có lời khai, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Bị đơn anh Lành Văn A; cư trú tại Thôn B, xã M, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Y và anh Lành Văn A tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tú Mịch, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã Mẫu Sơn, tỉnh Lạng Sơn) vào ngày 20/10/2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng chung sống có mâu thuẫn từ năm 2021-2022 do không cùng quan điểm sống và thực tế không còn chung sống từ năm 2021 đến nay. Chị Hoàng Thị Y xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu ly hôn. Anh Lành Văn A không đồng ý ly hôn vì con chung nhưng thời gian vợ chồng sống ly thân, anh chị không liên lạc, quan tâm đến nhau, không ai có hành động gì để hàn gắn tình cảm. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, cha mẹ có trách nhiệm và nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc và giáo dục con chung ngay cả khi đã ly hôn. Vì vậy, sự ràng buộc bởi con chung không phải là căn cứ để buộc vợ chồng phải chung sống với nhau khi tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đòi

sống chung không thể kéo dài. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Hoàng Thị Y và anh Lành Văn A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Y là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị Y và anh Lành Văn A có 02 (hai) con chung là cháu Lành Thị Ngân H, sinh ngày 17/6/2014 và cháu Lành Bảo N, sinh ngày 16/4/2018, đang sống với anh Lành Văn A. Anh Lành Văn A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 (hai) con chung là cháu Lành Thị Ngân H, sinh ngày 17/6/2014 và cháu Lành Bảo N, sinh ngày 16/4/2018 đến khi con đủ 18 tuổi, yêu cầu chị Hoàng Thị Y có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho mỗi con chung đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Y trình bày chị không có chỗ ở ổn định, không bảo đảm điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên không yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung mà có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho mỗi con từ ngày 01/12/2025 đến khi con đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử thấy rằng anh Lành Văn A có chỗ ở ổn định, có việc làm và thu nhập nên có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị Hoàng Thị Y không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đồng thời cả 02 con chung đang sống ổn định với anh Lành Văn A và đều có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng anh Lành Văn A. Vì vậy, để bảo đảm sự phát triển toàn diện cho trẻ em, cần giao cả 02 (hai) con chung là cháu Lành Thị Ngân H, sinh ngày 17/6/2014 và cháu Lành Bảo N, sinh ngày 16/4/2018 cho anh Lành Văn A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Y có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho mỗi con, kể từ ngày 01/12/2025 đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này. Chị Hoàng Thị Y phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị Y và anh Lành Văn A trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Y được miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm vì là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Y được ly hôn với anh Lành Văn A. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 39/2014 đăng ký ngày 20/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Tú Mịch, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, nay là Ủy ban nhân dân xã Mẫu Sơn, tỉnh Lạng Sơn).*

2. Về con chung: Chị Hoàng Thị Y và anh Lành Văn A có 02 (hai) con chung là cháu Lành Thị Ngân H, sinh ngày 17/6/2014 và cháu Lành Bảo N, sinh ngày 16/4/2018. Giao con chung là cháu Lành Thị Ngân H sinh ngày 17/6/2014 và cháu Lành Bảo N, sinh ngày 16/4/2018 cho anh Lành Văn A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Y có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho mỗi con kể từ ngày 01/12/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

3. Về nghĩa vụ chịu lãi suất chậm trả: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Y được miễn nộp toàn bộ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 – Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 5 - Lạng Sơn;
- UBND xã Mẫu Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Huyền Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thị Huyền Trang